

**TUỔI MÃN KINH VÀ MỐI LIÊN QUAN VỚI CÁC YẾU TỐ  
KINH TẾ XÃ HỘI Ở PHỤ NỮ MÃN KINH ĐẾN KHÁM  
TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN-NHI ĐÀ NẴNG**

*Nguyễn Đình Phương Thảo\*, Mai Thị Hiền, Lu Thị Thu Huyền*

*Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng*

*\*Email: ndpthao@dhktyduocdn.edu.vn*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Mãn kinh là tình trạng không hành kinh vĩnh viễn và không còn khả năng sinh sản tự nhiên. Những sinh hoạt thói quen của cá nhân, vùng miền nơi cư trú ảnh hưởng đến tuổi mãn kinh cũng như chất lượng sống của phụ nữ mãn kinh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tuổi mãn kinh trung bình và tìm mối liên quan giữa yếu tố kinh tế-xã hội với tuổi mãn kinh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 341 phụ nữ đã mãn kinh tự nhiên đến khám tại khoa Khám Sản của bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng trong thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 8 năm 2022. Nghiên cứu được tiến hành thông qua bộ câu hỏi dành cho mỗi đối tượng nghiên cứu, khám tổng quát, khám phụ khoa nhằm xác định tuổi mãn kinh trung bình và tìm hiểu mối liên quan giữa yếu tố kinh tế-xã hội với tuổi mãn kinh. **Kết quả:** Tuổi mãn kinh trung bình là  $49,86 \pm 3,37$ . Phụ nữ làm nghề nông có tuổi mãn kinh trung bình thấp hơn phụ nữ làm nghề khác. Phụ nữ có tình trạng kinh tế thuộc hộ cận nghèo và nghèo có tuổi mãn kinh trung bình thấp nhất. Phụ nữ có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có tuổi mãn kinh muộn. **Kết luận:** Có mối liên quan giữa nghề nghiệp, tình trạng kinh tế và trình độ học vấn với tuổi mãn kinh tự nhiên trung bình.

**Từ khóa:** Tuổi mãn kinh, liên quan, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng.

**ABSTRACT**

**AGE OF NATURAL MENOPAUSE AND RELATIONSHIP WITH  
SOCIAL ECONOMIC FACTORS IN POSTMENOPAUSAL WOMEN  
AT DA NANG HOSPITAL FOR WOMEN AND CHILDREN**

*Nguyen Dinh Phuong Thao\*, Mai Thi Hien, Lu Thi Thu Huyen*

*Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy*

**Background:** Menopause is the absence of menstruation and the inability to reproduce naturally. The activities and habits of individuals and regions of residence affect the age of menopause as well as the quality of life of postmenopausal women. **Objectives:** To identify the mean age at natural menopause (ANM) and the association of socioeconomic status with ANM. **Materials and method:** A cross-sectional study on 341 postmenopausal women, seen at the Obstetrics Department, Da Nang Hospital for Women and Children from December 2022 to August 2022. Research was done by questionnaire for each researching object, general examination, gynecological examination to identify the average age of natural menopause and the relationship between social economic factors and age of menopause. **Results:** The mean ANM (SD)  $49.86 \pm 3.37$  years. Women who worked in agriculture were more likely to have a sooner age at menopause than women in other occupations. Women with economic status from near-poor and poor households had the lowest mean age of natural menopause. Women with a high school education or higher had a late onset of menopause. **Conclusion:** There is a between occupations, social economic and education with age of menopause.

**Keywords:** Age of menopause, relationship, Da Nang Hospital for Women and Children.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mãn kinh là tình trạng không hành kinh vĩnh viễn và không còn khả năng sinh sản tự nhiên, là một hiện tượng sinh lý bình thường do buồng trứng suy tàn, các hormon sinh dục không còn được chế tiết dẫn đến những biến đổi và rối loạn tạm thời một số chức năng tâm sinh lý ở phụ nữ mãn kinh [3], [12].

Ở các nước phát triển, tuổi mãn kinh trung bình là 51-52 [9]. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), tuổi mãn kinh trung bình là 50 nhưng cũng có thể xảy ra giữa 40 đến 60 tuổi [12].

Với tuổi thọ trung bình của phụ nữ ngày càng tăng, tuổi thọ trung bình hiện nay là 80 và tuổi mãn kinh trung bình là 51. Ở Việt Nam, với dân số năm 2019 đạt ngưỡng 96,2 triệu dân, trong đó dân số nữ vượt ngưỡng 48,3 triệu người, một tỷ lệ không nhỏ phụ nữ đã và đang vào mãn kinh cần được chăm sóc sức khỏe. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam, theo Tổng cục điều tra dân số năm 2019 là 73,6 tuổi, trong đó tuổi thọ của nữ là 76,3 tuổi. Tùy thuộc vào sự phát triển của từng quốc gia, phụ nữ ở độ tuổi 50 có thể sống thêm khoảng 25 năm nữa trong giai đoạn hậu mãn kinh để cống hiến thêm cho gia đình và xã hội [4].

Đã có nhiều nghiên cứu về mãn kinh nhưng vấn đề mãn kinh luôn luôn mới, vì số lượng phụ nữ cao tuổi ngày càng tăng. Bên cạnh đó những sinh hoạt thói quen của cá nhân, vùng miền nơi cư trú ảnh hưởng đến tuổi mãn kinh cũng như chất lượng sống của phụ nữ mãn kinh.

Để góp phần chăm sóc sức khỏe ban đầu cho phụ nữ mãn kinh nhằm nâng cao chất lượng sống cho họ, đề tài: “Tuổi mãn kinh và mối liên quan với các yếu tố kinh tế-xã hội ở phụ nữ mãn kinh đến khám tại Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng” được thực hiện với hai mục tiêu: (1) Xác định tuổi mãn kinh trung bình ở phụ nữ đến khám tại bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng. (2) Tìm mối liên quan giữa yếu tố kinh tế-xã hội với tuổi mãn kinh.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những phụ nữ đã mãn kinh tự nhiên, sau 1 năm không có kinh trở lại, được phỏng vấn và thăm khám tại khoa Khám Sản của bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng trong thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 8 năm 2022.

#### - Tiêu chuẩn chọn đối tượng:

Những phụ nữ đã mãn kinh tự nhiên thật sự, không có kinh trở lại sau 1 năm, không sử dụng bất kỳ liệu pháp nội tiết nào và đồng ý tham gia nghiên cứu.

#### - Tiêu chuẩn loại trừ:

Chúng tôi không tiến hành nghiên cứu những trường hợp sau đây: Những phụ nữ mắc bệnh ác tính, tâm thần. Những phụ nữ đã phẫu thuật cắt tử cung và hai phần phụ trước và sau mãn kinh. Những phụ nữ không có khả năng giao tiếp, không còn minh mẫn để có thể trả lời chính xác các câu hỏi được phỏng vấn. Những phụ nữ đang dùng liệu pháp nội tiết. Những phụ nữ từ chối tham gia vào nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức ước tính một giá trị trung bình trong quần thể

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{s^2}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu nghiên cứu cần có

s: độ lệch chuẩn (ước tính từ một nghiên cứu trước đó hoặc một nghiên cứu thử)

$\alpha$ : mức ý nghĩa thống kê

$Z_{\alpha/2}$ : giá trị Z thu được từ bảng Z ứng với giá trị  $\alpha$  được chọn

Với  $\alpha = 0,05$  thì  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$

Với  $s = 3,49$  [5],  $d = 0,4$ . Theo công thức trên, tính được cỡ mẫu là:  $n = 293$  người.

Dự phòng mất mẫu 10% nên tổng số mẫu cần thu thập là 322 đối tượng, thực tế trong nghiên cứu là 341 đối tượng.

**- Phương pháp chọn mẫu:**

Chọn mẫu thuận tiện: Chọn tất cả những bệnh nhân được chẩn đoán mãn kinh đến khám tại Phòng khám phụ khoa thuộc Khoa khám Sản của bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng trong thời gian nghiên cứu.

**- Phương pháp thu thập số liệu:**

Phỏng vấn đối tượng mãn kinh đến khám tại Phòng khám Phụ khoa thuộc Khoa Khám Sản của Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng theo phiếu điều tra đã được thiết kế sẵn để thu thập những thông tin cá nhân và tiền sử như: Họ và tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp, trình độ học vấn, mức sống hiện tại, tình trạng hôn nhân và gia đình, thu thập những thông tin cá nhân về tiền sử kinh nguyệt: Tuổi có kinh đầu tiên, tuổi hết kinh hoàn toàn. Tuổi mãn kinh được chia thành 3 nhóm: Dưới 40 tuổi, từ 40 đến 55 tuổi, trên 55 tuổi. Thu thập những thông tin về tiền sử sản khoa: Số lần có thai, số lần sinh, số con. Thu thập thông tin về tiền sử các bệnh phụ khoa và nội tiết có liên quan. Thu thập chỉ số BMI.

**- Phương pháp phân tích số liệu:**

Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. Áp dụng các thuật toán thống kê mô tả để trình bày các tỷ lệ phần trăm và khoảng tin cậy 95% các tỷ lệ nghiên cứu, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn của các biến số định lượng, và phép kiểm định ANOVA, T – test (kiểm định 2 trung bình). Kết quả đạt được có ý nghĩa thống kê khi  $p < 0,05$ .

**- Thời gian và địa điểm nghiên cứu:**

+ Thời gian nghiên cứu từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 8 năm 2022.

+ Địa điểm nghiên cứu: Tại Phòng khám Phụ khoa thuộc Khoa Khám Sản của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng.

**- Đạo đức trong nghiên cứu:**

+ Nội dung nghiên cứu được thông quan Hội đồng khoa học, Hội đồng đạo đức của Trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng và Hội đồng Khoa học của Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng. Trước khi phỏng vấn, nghiên cứu viên tiếp xúc với đối tượng nghiên cứu và giải thích đầy đủ về mục đích, yêu cầu và nội dung của nghiên cứu.

+ Việc thu thập số liệu chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của đối tượng nghiên cứu và Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng. Mọi thông tin cá nhân của những đối tượng tham gia nghiên cứu được giữ kín và mã hóa, các đối tượng nghiên cứu có thể thông tin liên lạc với nghiên cứu viên khi cần thiết. Các số liệu, thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, không phục vụ cho mục đích nào khác.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố mẫu nghiên cứu theo tuổi mãn kinh

Tuổi mãn kinh	Số trường hợp	Tỷ lệ %
< 40 tuổi	01	0,3
40 - 55	331	97,1
> 55	09	2,6
Tổng cộng	341	100,0
Trung bình	49,86 ± 3,37	

Nhận xét: Tuổi mãn kinh trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi là 49,86 ± 3,37. Tuổi mãn kinh lớn nhất là 58 tuổi, có 01 trường hợp mãn kinh dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 0,3%. Mãn kinh ở độ tuổi 40 - 55 chiếm đa số (97,1%).

Bảng 2. Phân bố mẫu nghiên cứu theo số năm mãn kinh

Số năm mãn kinh	Số trường hợp	Tỷ lệ %
< 5 năm	108	31,7
5 - 10 năm	129	37,8
> 10 năm	104	30,5
Tổng cộng	341	100,0

Nhận xét: Mãn kinh dưới 5 năm chiếm tỷ lệ 31,7%, mãn kinh từ 5 đến 10 năm chiếm tỷ lệ 37,8% và mãn kinh trên 10 năm chiếm tỷ lệ 30,5%.

Bảng 3. Nghề nghiệp theo tuổi mãn kinh trung bình

Nghề nghiệp	Số trường hợp	Tỷ lệ %	Tuổi mãn kinh trung bình	p
Buôn bán	77	22,6	49,82 ± 3,35	0,003
CNVC	17	5,0	49,71 ± 3,50	
Làm nông	112	32,9	49,39 ± 3,26	
Hưu trí	39	11,4	50,56 ± 3,49	
Nội trợ	64	18,8	51,03 ± 2,61	
Khác	32	9,3	48,37 ± 3,93	
Tổng cộng	341	100,0	49,86 ± 3,37	

Nhận xét: Phụ nữ mãn kinh làm nghề nội trợ có tuổi mãn kinh trung bình cao nhất (51,03 ± 2,61), tiếp theo là phụ nữ mãn kinh hưu trí có tuổi mãn kinh trung bình là 50,56 ± 3,49. Phụ nữ mãn kinh làm nghề nông có tuổi mãn kinh thấp nhất (49,39 ± 3,26). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

Bảng 4. Tình trạng kinh tế theo tuổi mãn kinh trung bình

Tình trạng kinh tế	Số trường hợp	Tỷ lệ %	Tuổi mãn kinh trung bình	p
Hộ nghèo, cận nghèo	29	8,5	48,10 ± 3,89	0,003
Hộ trung bình trở lên	312	91,5	50,02 ± 3,24	
Tổng cộng	341	100,0	49,86 ± 3,37	

Nhận xét: Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tuổi mãn kinh trung bình của hộ nghèo, cận nghèo với hộ có điều kiện kinh tế từ trung bình trở lên, tương ứng 48,10 ± 3,89 và 50,02 ± 3,24 (p<0,05).

Bảng 5. BMI theo tuổi mãn kinh trung bình

BMI	Số trường hợp	Tỷ lệ %	Tuổi mãn kinh trung bình	p
Nhẹ cân	15	4,4	49,00 ± 3,59	>0,05
Bình thường	185	54,3	49,86 ± 3,26	
Thừa cân	141	41,3	49,95 ± 3,42	
Tổng cộng	341	100,0	49,86 ± 3,37	

Nhận xét: Tuổi mãn kinh trung bình ở phụ nữ thuộc nhóm nhẹ cân là thấp nhất (49,00 ± 3,59), tiếp theo ở nhóm phụ nữ mãn kinh có cân nặng bình thường (49,86 ± 3,26) và tuổi mãn kinh trung bình cao nhất ở nhóm phụ nữ thừa cân. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ .

Bảng 6. Trình độ học vấn theo nhóm tuổi mãn kinh

Học vấn	Mãn kinh ≤ 55 tuổi		Mãn kinh > 55 tuổi		Tổng cộng		p
	n	%	n	%	n	%	
≤ THCS	239	72,0	3	33,3	242	71,0	0,02
≥ THPT	93	28,0	6	66,7	99	29,0	
Tổng cộng	332	100,0	9	100,0	341	100,0	

Nhận xét: Phụ nữ mãn kinh có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống có tuổi mãn kinh dưới 55 tuổi chiếm nhiều nhất (72,0%). Phụ nữ mãn kinh có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có tuổi mãn kinh muộn trên 55 tuổi chiếm nhiều nhất (66,7%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

#### IV. BÀN LUẬN

##### - Tuổi mãn kinh

Tuổi mãn kinh trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi là 49,86 ± 3,37. Tuổi mãn kinh lớn nhất là 58 tuổi, tuổi mãn kinh nhỏ nhất là 40 tuổi. Mãn kinh ở độ tuổi 40 – 55 chiếm đa số 97,1%. Kết quả này cũng phù hợp với Lê Thanh Bình (Hải Phòng-2014), tuổi mãn kinh trung bình trong nghiên cứu của tác giả là 49,26 tuổi [1], Nguyễn Đình Phương Thảo (Huế-2017) là 49,47 [5]. Tuổi mãn kinh trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi nằm trong dao động tuổi mãn kinh trung bình ở các nước Châu Á từ 47-50 tuổi: Singapore là 49 tuổi [7], Trung Quốc là 47,91 tuổi [10]. Tuy nhiên, tuổi mãn kinh trung bình của mẫu nghiên cứu thấp hơn so với các nước phát triển: Ở trung tâm Massachusetts-Mỹ; tuổi mãn kinh tự nhiên trung bình là 52,6 tuổi và ở Tây Ban Nha là 51,7 tuổi [9]. Lý giải cho vấn đề này có thể do phụ nữ mãn kinh ở các nước phát triển sử dụng liệu pháp nội tiết bổ sung ở giai đoạn quanh mãn kinh nên đã kéo dài thời gian mãn kinh. Mặt khác đời sống kinh tế ở các nước phát triển được nâng cao, vì vậy phụ nữ được dinh dưỡng đầy đủ và chính vì vậy đã kéo dài thời gian mãn kinh.

Nghiên cứu của chúng tôi có 97,1% phụ nữ mãn kinh ở nhóm tuổi từ 40 - 55. Điều này cho thấy rằng hầu hết phụ nữ mãn kinh đến khám tại Phòng khám Phụ khoa Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng có tuổi mãn kinh nằm trong giới hạn bình thường. Kết quả của chúng tôi cũng phù hợp với nhận định cho rằng tuổi mãn kinh tự nhiên trung bình xảy ra ở độ tuổi 45 - 55 [3].

- Số năm mãn kinh

Phụ nữ mãn kinh dưới 5 năm chiếm tỷ lệ 31,7%, mãn kinh từ 5 đến 10 năm chiếm tỷ lệ 37,8% và mãn kinh trên 10 năm chiếm tỷ lệ 30,5%. Như vậy mãn kinh dưới 10 năm chiếm tỷ lệ 69,5% trong nghiên cứu của chúng tôi. Theo khuyến cáo của Hiệp hội Mãn kinh Quốc tế, cửa sổ thời gian tốt nhất để điều trị những triệu chứng rối loạn ở phụ nữ mãn kinh là thời gian mãn kinh dưới 10 năm vì điều trị sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn nguy cơ so với nhóm mãn kinh trên 10 năm. Mẫu nghiên cứu của chúng tôi với tỷ lệ phụ nữ mãn kinh từ 10 năm trở xuống chiếm 69,5% tổng số các đối tượng, do đó đã đảm bảo các yêu cầu bước đầu để khảo sát và là cơ sở để điều trị các rối loạn ở phụ nữ mãn kinh sau này [6].

- Nghề nghiệp theo tuổi mãn kinh

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận những phụ nữ mãn kinh thuộc nhóm nội trợ và hưu trí có tuổi mãn kinh trung bình cao nhất (tương ứng  $51,03 \pm 2,61$  và  $50,56 \pm 3,49$ ). Phụ nữ mãn kinh làm nông có tuổi mãn kinh trung bình thấp nhất ( $49,39 \pm 3,26$ ). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Điều này có thể lý giải rằng phụ nữ thuộc nhóm nội trợ và hưu trí ít bị stress về công việc hơn các phụ nữ thuộc các nhóm khác, stress là nguyên nhân dẫn đến tuổi mãn kinh sớm hơn.

- Tình trạng kinh tế theo tuổi mãn kinh trung bình

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận rằng hộ nghèo và cận nghèo có tuổi mãn kinh trung bình thấp nhất ( $48,10 \pm 3,89$ ), hộ trung bình trở lên có tuổi mãn kinh trung bình cao nhất ( $50,02 \pm 3,24$ ). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Điều này cũng phù hợp với nghiên cứu của Wang M và cộng sự (Trung Quốc-2021) ghi nhận rằng những phụ nữ có tình trạng kinh tế xã hội cao hơn thì có tuổi mãn kinh muộn hơn [11]. Có thể lý giải rằng tình trạng kinh tế gia đình có liên quan đến khả năng dinh dưỡng của phụ nữ mãn kinh và đã ảnh hưởng đến tuổi mãn kinh, làm cho tuổi mãn kinh muộn hơn.

- BMI theo tuổi mãn kinh trung bình

BMI là một chỉ số cơ bản để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người trưởng thành. Chỉ số BMI liên quan chặt chẽ với khối mỡ cơ thể, được Tổ chức Y tế Thế giới khuyến nghị để đánh giá mức độ gầy béo [13]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng tuổi mãn kinh tăng dần theo chỉ số BMI. Phụ nữ mãn kinh thuộc nhóm nhẹ cân (BMI < 18,5) có tuổi mãn kinh trung bình thấp nhất ( $49,00 \pm 3,59$ ), phụ nữ mãn kinh thuộc nhóm có cân nặng bình thường (BMI từ 18,5 – 22,9) có tuổi mãn kinh trung bình cao hơn và phụ nữ mãn kinh thuộc nhóm thừa cân (BMI > 23,0) có tuổi mãn kinh trung bình cao nhất. Tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ . Nghiên cứu của chúng tôi cũng tương tự nghiên cứu của Zhu D và cộng sự ghi nhận rằng phụ nữ nhẹ cân có nguy cơ mãn kinh sớm hơn (RRR 2,15, KTC 95% 1,50–3,06) trong khi phụ nữ thừa cân (1,52, 1,31–1,77) tăng nguy cơ mãn kinh muộn [14]. Nghiên cứu của Ebong I.A và cộng sự ở Mỹ ghi nhận rằng những phụ nữ thừa cân có tuổi mãn kinh trung bình muộn trên 55 tuổi so với những phụ nữ mãn kinh nhẹ cân [8].

- Trình độ học vấn theo tuổi mãn kinh

Với kết quả ở bảng 6, phụ nữ mãn kinh có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống có tuổi mãn kinh dưới 55 tuổi chiếm nhiều nhất (72,0%). Phụ nữ mãn kinh có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có tuổi mãn kinh muộn > 55 tuổi chiếm nhiều nhất (66,7%). Sự khác nhau có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

Điều này có thể lý giải rằng những đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn cao thường có tuổi mãn kinh muộn hơn những đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn thấp bởi

lẽ những đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn cao có thể có nhiều hiểu biết về sức khỏe con người cũng như tình trạng mãn kinh, những hiểu biết này có thể giúp họ giữ gìn sức khỏe cũng như phòng tránh được những yếu tố gây mãn kinh sớm. Mặt khác, những người có trình độ học vấn cao thường có đời sống vật chất và tinh thần cao hơn những người có trình độ học vấn thấp. Những yếu tố này đã tác động góp phần làm tuổi mãn kinh muộn hơn.

## V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 341 phụ nữ mãn kinh đến khám tại Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng ghi nhận tuổi mãn kinh trung bình trong nghiên cứu là  $49,86 \pm 3,37$ . Một số yếu tố liên quan đến tuổi mãn kinh là: nghề nghiệp, tình trạng kinh tế gia đình, trình độ học vấn ( $p < 0,05$ ).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thanh Bình, Nguyễn Thu Trang, Vũ Thu Hương (2014), “Tuổi mãn kinh và nhu cầu cải thiện sức khỏe quanh tuổi mãn kinh của phụ nữ thành phố Hải Phòng”, *Tạp chí Phụ Sản*, 12(03), tr. 40-44.
2. Bộ môn Phụ Sản - Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh (2005), “Thời mãn kinh”, *Sản Phụ khoa*, NXB TP Hồ Chí Minh, tr.789-795.
3. Dương Thị Cương (2004), “*Tuổi mãn kinh*”, *Bách khoa thư bệnh học*, NXB Y học Nội, tr. 280-283.
4. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, NXB Thống kê.
5. Nguyễn Đình Phương Thảo, Cao Ngọc Thành, Nguyễn Vũ Quốc Huy (2017), *Nghiên cứu các rối loạn chức năng ở phụ nữ mãn kinh tại thành phố Huế và hiệu quả của một số biện pháp điều trị*, Luận án Tiến sĩ Y học, Trường Đại học Y Dược Huế, tr.74-75.
6. Baber R.J, panay N (2016), “2016 IMS Recommendations on women’s midlife health and menopause hormon therapy”, *Climacteric*, 19(2), pp.109-150.
7. Chim Harvey, Tan B.H.I, Ang C.C *et al* (2002), “The prevalence of menopausal symptoms in a community in Singapore”, *Maturitas*, 41, pp.275-282.
8. Ebong I.A, Wilson M.D, Appiah D (2022), “Relationship Between Age at Menopause, Obesity, and Incident Heart Failure: The Atherosclerosis Risk in Communities Study”, *J Am Heart Assoc*, 11, pp.1-10, doi: 10.1161/JAHA.121.024461.
9. Reynold R.F, Obermeyer C.M (2005), “Age at Natural Menopause in Spain and the United States: Results from the DAMES Project”, *American Journal of Human Biology*, 17, pp.331-340.
10. Sun X, Zhang R, Wang L *et al* (2021), “Association Between Parity and the Age at Menopause and Menopausal Syndrome in Northwest China”, *Journal of Public Health*, 33(1), pp.60-66.
11. Wang M, Kartsonaki C, Guo Y *et al.*, (2021), “Factors related to age at natural menopause in China: results from the China Kadoorie Biobank”, *The Journal of The North American Menopause Society*, 10 (28), pp.1130-1142.
12. World Health Organization (1998), “Aging and health program”, Women, aging and health, Geneva, Switzerland.
13. World Health Organization Western Pacific Region (2000), “The Asia-Pacific perspective: Redefine obesity and its treatment”, *Health Communication*, pp.17-18.
14. Zhu D, Chung H.F, Pandeya N *et al* (2018), “Body mas index and age at natural menopause: an international pooled analysis of 11 prospective studies”, *European Journal of Epidemiology*, pp.1-12.

(Ngày nhận bài: 20/02/2023 - Ngày duyệt đăng: 31/3/2023)